

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2023/HS-ST
Ngày: 07-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quỳ

Ông Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 301/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức H, sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 1/18 đường Mỹ X, phường Mỹ X, TPNĐ, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Long H và bà Vũ Thị M; vợ là Phạm Thu H (đã ly hôn); có 01 con (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 02/3/2009, Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 04/5/2011, Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 27/12/2017, Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm 03 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2022); bị tạm giữ từ ngày 31/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TPNĐ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 30/8/2023, tổ công tác Công an phường Văn M, TPND làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 24 ngõ An P, phường Quang T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phát hiện Trần Đức H đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát 18S6-0449 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, H tự giác nhả từ trong miệng ra lòng bàn tay trái giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đức H. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe máy nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát 18S6-0449, đã cũ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức H khai nhận: Ngày 29/8/2023 H điều khiển xe máy biển kiểm soát 18S6 – 0449 từ chỗ làm thuê ở Hà Nội về nhà bà nội H ở đường Mỹ X, phường Mỹ X, TPND chơi, đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, H điều khiển xe máy từ nhà bà nội H đến khu vực trước cửa số nhà 24 ngõ An P, phường Quang T, thành phố Nam Định thì dừng xe và dựng xe ở ngõ rồi đi bộ vào một ngách nhỏ gần đó (H không nhớ số ngách), gặp một người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. H cho gói Heroine vào miệng rồi đi bộ ra lấy xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 1362/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,201 gam.

Bản cáo trạng số 319/CT-VKS-TPND ngày 23-11-2023 Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Trần Đức H tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đức H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Đức H.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, Trần Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,201 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 24 ngõ An P, phường Quang T, TP Nam Định, tỉnh Nam Định,

Hành vi của bị cáo Trần Đức H còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản, bản kết luận giám định; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản án số 400/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân TPND đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm, bản án này chưa được xóa án tích, lần này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung tăng nặng:*

Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Trần Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đức H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy cần xử bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Cơ quan Điều tra đã xác minh nguồn gốc và đã trả lại cho chủ sở hữu. Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 1362/KL-KTHS là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Án phí Hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trần Đức H bị kết án nên phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đức H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 1362/KL-KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2023 giữa Công an TPND và Chi cục thi hành án dân sự TPND).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Đức H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPND;
- Công an TPND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh